

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST

Ngày: 07/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Nay Phen; Ông: Phạm Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G tham gia phiên tòa:
Ông Nay Uy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh năm: 1995 tại tỉnh G;

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1972; Vợ: Ngô Thị Q, sinh năm 2001. Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2024; tiền án: không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Mạnh Th, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Trần Anh T, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Thôn Bình Tây, xã C, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Chị Ngô Thị Q, sinh năm: 2001;

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

6. Chị Lê Thị Th, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện I, tỉnh G. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng pháo hoa nổ để đốt trong dịp tết Nguyên Đán nên Nguyễn Văn A sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus đăng nhập vào tài khoản cá nhân tên “A Pibo” trên mạng xã hội Facebook để đặt mua 04 hộp pháo hoa nổ với tổng số tiền là 4.400.000 đồng. Sau khi đặt mua, A nhờ T chuyển tiền mặt cho người mà A mua hàng trên mạng xã hội, người này đang ở tỉnh Kom Tum và cần nhận tiền mặt thì T đồng ý, sau đó A cung cấp địa chỉ của T cho người bán pháo biết để đến nhận tiền, đồng thời nhắn tin cho người bán pháo địa chỉ nhận hàng là “Điện Cơ Thành Vinh, B, C” và số điện thoại của A là 09711056474. Ngày 31/01/2024, A chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản số 0971147156 của T thuộc Ngân hàng Vietinbank, đồng thời A nói T cho A mượn thêm 1.400.000 đồng cho đủ tiền mua hàng, do không có sẵn tiền mặt nên T đến nhà chị Nguyễn Thị Ch chuyển tiền vào tài khoản của chị Ch để nhận lấy tiền mặt tương ứng với số tiền đã chuyển khoản là 3.000.000 đồng và T đã mượn thêm của chị Ch 1.000.000 đồng. Có đủ số tiền và theo thông báo của A, T đã đưa cho một người đàn ông lạ mặt đến gặp T nhận 4.440.000 đồng (trong đó có tiền vận chuyển là 40.000 đồng). Sau khi nhận được tiền, người bán pháo nhắn tin cho A là gửi 04 hộp pháo ở quán cơm trong thành phố K (A không nhớ địa chỉ), mai xe bốc hàng rồi gửi pháo cho A, chiều ngày 06/02/2024 là nhận được pháo. Biết ngày 06/02/2024, Trần Anh T về nhà ở xã C, huyện I ăn tết cùng gia đình nên A nhờ T đến quán cơm (A và T khai nhận không nhớ địa chỉ) thuộc thành phố K lấy 01 thùng xốp dán kín bằng băng keo có ghi thông tin, số điện thoại của A là 09711056474 và chữ “Thực phẩm” rồi mang về cho A tại xã C, huyện I thì được T đồng ý.

Khoảng 17 giờ ngày 06/02/2024, Trần Anh T từ thành phố K về đến xã C, huyện I và gọi điện cho Nguyễn Văn A ra đón, A điều khiển xe mô tô biển số 81L1-114.09 đi đến chờ T cùng 01 thùng xốp (bên trong chứa 04 hộp pháo hoa nổ A đặt mua trước đó) về nhà A ở thôn B, xã C, huyện I rồi cất giấu vào trong nhà kho của gia đình. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, A dùng dao cắt băng keo mở nắp thùng xốp thấy có 04 hộp pháo hoa nổ ở bên trong, A lấy ra 03 (ba) hộp pháo, gồm: 02 (hai) hộp pháo bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ

“**KS4-49C Brilliant Bloom C – 49 SHOTS**” có tổng khối lượng 3,4 kg bên trong mỗi hộp có 49 vật hình trụ và 01 (một) hộp pháo bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “**KS4-49D Brilliant Bloom D – 49 SHOTS**” có khối lượng 1,7 kg bên trong hộp có 49 vật hình trụ, các hộp pháo đều có cùng kích thước (17x17x10)cm và A sử dụng xe mô tô biển số 81L1-114.09 chở 03 hộp pháo này đi đến Bru Điện xã C để giao cho người khác (A không biết nhân thân lai lịch) thì bị Tổ tuần tra Công An huyện I phát hiện, lập biên bản thu giữ niêm phong tang vật vi phạm, ghi “ký hiệu A1”. Đến 21 giờ 30 cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn A tại thôn B, xã C, huyện I tiếp tục thu giữ 01 (một) hộp pháo hoa nổ bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “**KS4-49D Brilliant Bloom D – 49 SHOTS**” có khối lượng 1,7 kg bên trong hộp có 49 vật hình trụ được cất giấu trong nhà kho của gian đình An, tiến hành niêm phong ghi “ký hiệu A2”.

Nguyễn Văn A khai mục đích mua pháo hoa nổ trên là để sử dụng đốt vào dịp tết Nguyên đán, không có mục đích mua bán, không ai góp tiền cùng bị cáo để mua pháo nổ; chiều tối ngày 06/02/2024, có số điện thoại lạ, không hiện tên (A không nhớ là số gì) gọi vào số điện thoại của An, nói A cầm pháo đi lên đường Bru điện xã C có người nhận. Quan giọng nói A nhận ra người gọi đến là Nguyễn Mạnh Th nên A đồng ý chở 03 hộp pháo đi giao thì bị Công An phát hiện, bắt và thu giữ. Nguyễn Mạnh Th khai không biết việc A mua bán pháo như thế nào, ngày 06/02/2024 Th cũng không liên lạc gì với A để mang pháo giao cho người khác.

Tại Bản kết luận giám định số 233/KL-KTHS ngày 15/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công An tỉnh G, kết luận:

- 03 (ba) hộp giấy kín, gồm: 02 (hai) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “**KS4-49C Brilliant Bloom C – 49 SHOTS**” và 01 (một) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “**KS4-49D Brilliant Bloom D – 49 SHOTS**”, bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong thùng giấy các tông ghi “ký hiệu A1” chuyển đến giám định đều là **pháo hoa nổ**, tổng khối lượng **5,1kg**.

- 01 (một) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, in chữ nước ngoài và chữ “**KS4-49D Brilliant Bloom D – 49 SHOTS**” bên trong hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong thùng giấy các tông ghi “ký hiệu A2” chuyển đến giám định là **pháo hoa nổ**, tổng khối lượng **1,7kg**.

Tổng khối lượng trong 02 (hai) thùng giấy các tông ghi “ký hiệu A1” và “ký hiệu A2” (04 hộp giấy kín) **6,8kg**.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT – VKS ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bổ sung để sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Văn A số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về tang vật vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu hồng, số máy MQ922LL/A, số Imel 359500083495909, số sêri FD7VV7HWJCM4, tình trạng đã quan sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (Một) thẻ sim số 0971056474, tình trạng đã quan sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) thùng xốp màu vàng hình hộp chữ nhật có kích thước (36x49x34)cm, trên nắp thùng có dán nhiều băng dính, bên trong thùng rỗng, tình trạng đã quan sử dụng; 01 (Một) con dao dài 32,7cm, cán dao bằng gỗ màu nâu dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bạc dài 21,7cm, bản dao rộng nhất 4,5cm, mũi dao vuông, tình trạng đã quan sử dụng; 01 (Một) thùng các tông, được niêm phong có các dấu hình tròn nội dung CÔNG AN TỈNH G- PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thành Long.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản, mức hình phạt, hình phạt bổ sung và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 06 tháng 02 năm 2024, Nguyễn Văn A có hành vi tàng trữ 04 hộp pháo hoa nổ có khối lượng 6,8kg nhằm mục đích sử dụng (đốt) vào dịp tết Nguyên đán năm 2024, trong nhà kho của gian đình A thuộc thôn B, xã C, huyện I, tỉnh G thì bị phát hiện, bắt và thu giữ. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của Nguyễn Văn A đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước đối với mặt hàng là pháo hoa nổ. Bị cáo là người biết rõ hành vi tàng trữ pháo hoa nổ là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì thỏa mãn sở thích của bản thân, bị cáo đã mua 6,8kg pháo hoa nổ mang về nhà cất giấu trong nhà kho để đốt trong dịp tết nguyên đán năm 2024. Vì vậy, bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm do hành vi của bị cáo gây ra.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đã thể hiện sự ăn năn, hối cải của mình và để cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có Trần Anh T là người được bị cáo Nguyễn Văn A nhờ trả tiền và vận chuyển 01 thùng xốp được dán băng keo từ tỉnh K về cho A tại xã C, huyện I nhưng T hoàn toàn không biết bên trong thùng xốp là pháo hoa nổ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện I không đề cập xử lý là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Mạnh Th là người mà bị cáo Nguyễn Văn A khai nhờ mua giùm pháo hoa nổ và nói A chở 03 hộp pháo hoa nổ đi đến khu vực Bưu Điện xã C để giao cho người khác, nhưng quan điều tra không có căn cứ chứng minh Th là người đã gọi điện cho A nói giao pháo cho người khác, không chứng minh được hành vi giúp sức, mua bán và tàng trữ pháo hoa nổ của Nguyễn Mạnh Th trong vụ án. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện I không đề cập xử lý là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Văn L, Lê Thị Th là bố, mẹ của Nguyễn Văn A, việc A cất dấu pháo nổ ở nhà mình anh Luyện, chị Thập không biết, Nguyễn Thị Ch là người cho A mượn tiền 1.000.000đồng, A dùng vào việc mua pháo nổ nhưng chị Ch không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện I không đề cập xử lý là đúng quy định.

Riêng đối tượng sử dụng tài khoản Facebook (không xác định) mà bị cáo Nguyễn Văn A mua pháo hoa nổ, A không kết bạn và đã xóa ngay các nội dung tin nhắn việc trao đổi mua pháo. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với các đồ vật đã tạm giữ nhưng quan điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể: Trả cho chị Ngô Thị Q (vợ của A) 01 xe mô tô biển số 81L1-114.09 nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn đỏ nâu, đây là tài sản thuộc sở hữu riêng của chị Q, việc ngày 06/02/2024 Nguyễn Văn A sử dụng xe đi chở pháo hoa nổ, Q không biết; trả cho anh Nguyễn Mạnh Th 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0985960479; trả cho anh Trần Anh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMax màu vàng, bên trong có gắn thẻ sim số 0971147156 là đúng quy định.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[4] Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự, phạt tiền đối với bị cáo với mức 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công An huyện I, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án (07/8/2024).

Giano bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện I, tỉnh G và gian đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn A số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng, để nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu hồng, số máy MQ922LL/A, số Imel 359500083495909, số seri FD7VV7HWJCM4, tình trạng đã quan sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (Một) thẻ sim số 0971056474, tình trạng đã quan sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) thùng xốp màu vàng hình hộp chữ nhật có kích thước (36x49x34)cm, trên nắp thùng có dán nhiều băng dính, bên trong thùng rỗng, tình trạng đã quan sử dụng; 01 (Một) con dao dài 32,7cm, cán dao bằng gỗ

màu nâu dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bạc dài 21,7cm, bản dao rộng nhất 4,5cm, mũi dao vuông, tình trạng đã quan sử dụng; 01 (Một) thùng các tông, được niêm phong có các dấu hình tròn nội dung CÔNG AN TỈNH G- PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Thành Long.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2024 giữa Công An huyện I và Chi cục thi hành án dân sự huyện I).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 07/8/2024). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G; Cấp cao
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công An huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Thịnh